

Số: 07/2022/QĐST - HNGĐ

K, ngày 25 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**====\*\*\*=====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - HNGĐ ngày 07/01/2022. Giữa :

- Nguyên đơn : Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 2000; ĐKKK tại : xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại: tổ 5, phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Trần Văn T1, sinh năm 1993; ĐKKK và trú tại : xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/01/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Thanh T với anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao anh Trần Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Đức Q, sinh ngày 07/02/2016 và Trần Trung H, sinh ngày 13/9/2018 cho đến khi con chung thành niên. Chị T có trách nhiệm đóng góp tiền

cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000<sup>d</sup> (Cụ thể: con Trần Đức Q 500.000<sup>d</sup>, con Trần Trung H 500.000<sup>d</sup> ) kể từ tháng 02/2022 đến khi con chung thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Thanh T nộp 150.000<sup>d</sup> án phí ly hôn và 150.000<sup>d</sup> án phí tiền cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0004484 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày **anh T1** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **chị T** không nộp số tiền phải nộp nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã N; TT P.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**